



Nhiều chức năng và có giá cả phải chăng

GreenUp Linear

Đối với ngành Bán lẻ và Nhà hàng – Khách sạn, có một xu hướng rất rõ rệt rằng họ mong muốn có nhiều lựa chọn dòng sản phẩm trong một ứng dụng cụ thể. Đây dường như là một yêu cầu “bất thành văn”. GreenUp Linear là dòng sản phẩm chiếu sáng dạng thanh lắp ngang, có khả năng đem đến hiệu suất chiếu sáng chức năng cơ bản, với nhiều lựa chọn về phương án lắp đặt, mức quang thông đầu ra và kích thước sản phẩm.

Lợi ích

- Thiết kế nhỏ gọn nhưng sở hữu mức quang thông đầu ra mạnh mẽ.
- Dòng sản phẩm toàn diện, đáp ứng các nhu cầu chiếu sáng chức năng cơ bản.
- Tiết kiệm năng lượng
- Đảm bảo chất lượng và độ tin cậy.

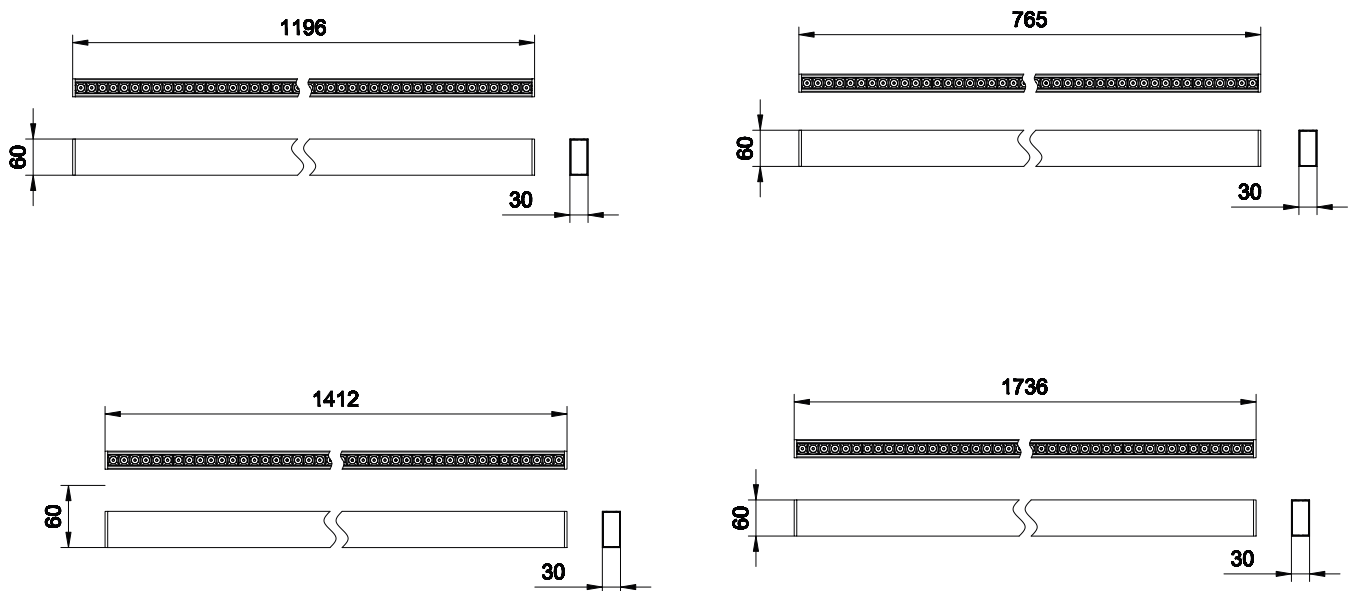
Tính năng

- Nhiều kích thước sản phẩm và phương án lắp đặt đa dạng.
- Nhiều tùy chọn cho mức quang thông đầu ra và chóa quang học.
- Hiệu suất hệ thống lên tới 95 lm/W.

Ứng dụng

- Cửa hàng bán lẻ
- Nhà hàng – Khách sạn
- Thời trang

Bản vẽ kích thước



Thông tin kỹ thuật về đèn	
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn II
Điện áp đầu vào	220-240 V
Tần số dòng	50 or 60 Hz
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Kiểu chụp quang học	Bộ khuếch tán polycarbonate
Màu vỏ đèn	RAL 9003 trắng
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK03
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP20
Phê duyệt và ứng dụng	
Nhiệt độ môi trường cho phép	+20 đến +40°C
Dấu CE	Không
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	+/-10%

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)	Quang thông
911401584122	SM308C P22/830 L75W3 PSU WB WH	3000 K	95 lm/W	2.090 lm
911401584222	SM308C P22/840 L75W3 PSU MB WH	4000 K	98 lm/W	2.150 lm
911401584522	SM308C P22/865 L75W3 PSU WB WH	6500 K	98 lm/W	2.150 lm
911401585122	SM308C P30/865 L120W3 PSU WB WH	6500 K	98 lm/W	2.950 lm
911401585222	SM308C P38/830 L140W3 PSU MB WH	3000 K	95 lm/W	3.610 lm
911401585722	SM308C P38/865 L140W3 PSU WB WH	6500 K	98 lm/W	3.750 lm
911401586022	SM308C P45/840 L170W3 PSU MB WH	4000 K	98 lm/W	4.410 lm
911401586322	SM308C P45/865 L170W3 PSU WB WH	6500 K	98 lm/W	4.410 lm
911401586522	SP308P P22/830 L75W3 PSU WB WH	3000 K	95 lm/W	2.090 lm
911401586922	SP308P P22/865 L75W3 PSU WB WH	6500 K	98 lm/W	2.150 lm
911401587522	SP308P P30/865 L120W3 PSU WB WH	6500 K	98 lm/W	2.950 lm
911401587722	SP308P P38/830 L140W3 PSU WB WH	3000 K	95 lm/W	3.610 lm
911401588122	SP308P P38/865 L140W3 PSU WB WH	6500 K	98 lm/W	3.750 lm
911401588422	SP308P P45/840 L170W3 PSU MB WH	4000 K	98 lm/W	4.410 lm

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu	Quang hiệu (định	Quang thông
		tương quan (Danh định)	mức) (Danh định)	
911401588722	SP308P P45/865 L170W3 PSU WB WH	6500 K	98 lm/W	4.410 lm

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401584122	SM308C P22/830 L75W3 PSU WB WH	22 W
911401584222	SM308C P22/840 L75W3 PSU MB WH	22 W
911401584522	SM308C P22/865 L75W3 PSU WB WH	22 W
911401585122	SM308C P30/865 L120W3 PSU WB WH	30 W
911401585222	SM308C P38/830 L140W3 PSU MB WH	38 W
911401585722	SM308C P38/865 L140W3 PSU WB WH	38 W
911401586022	SM308C P45/840 L170W3 PSU MB WH	45 W
911401586322	SM308C P45/865 L170W3 PSU WB WH	45 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401586522	SP308P P22/830 L75W3 PSU WB WH	22 W
911401586922	SP308P P22/865 L75W3 PSU WB WH	22 W
911401587522	SP308P P30/865 L120W3 PSU WB WH	30 W
911401587722	SP308P P38/830 L140W3 PSU WB WH	38 W
911401588122	SP308P P38/865 L140W3 PSU WB WH	38 W
911401588422	SP308P P45/840 L170W3 PSU MB WH	45 W
911401588722	SP308P P45/865 L170W3 PSU WB WH	45 W

